TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2020
V/v "Ly hôn giữa bà O và ông V"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2. Bà Lê Thị Phương Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXX-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Hoàng O, sinh năm 1979 (Có mặt).

Thường trú: 165/28/7 đường V, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc: 133/36M đường V, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1968 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Thường trú: 165/28/7 đường V, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 30/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Hoàng O trình bày: Bà và ông Nguyễn Quốc V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2001 đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2001 ngày 11/9/2001), có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hoàn M, sinh ngày 14/5/1999, đã thành niên.

Sau khi cưới, bà O và ông V sống cùng gia đình bên chồng. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm cuối năm 1999, sau khi bà O sinh con, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về mọi mặt. Ông V không quan tâm đến vợ con, tính tình cộc cằn, gia trưởng nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Bà O đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo điều kiện cho ông V sửa đổi tính tình nhưng không có kết quả mà trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không còn, bà O quyết định ra ngoài sống riêng và đã ly thân từ tháng 7 năm 2012 cho đến nay. Bà Trần Hoàng O xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V có một con chung tên Nguyễn Thị Hoàn M, sinh ngày 14/5/1999, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hoàng O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2020, bị đơn ông Nguyễn Quốc V trình bày: Ông V thống nhất lời trình bày của bà Trần Hoàng O về thời gian chung sống, quan hệ hôn nhân, con chung. Theo ông V, thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012 do bà O đột ngột thay đổi tính tình và tỏ thái độ lạnh nhạt với ông V. Do công việc bận rộn nên ông V không tìm hiểu rõ lý do của sự thay đổi, đến giữa năm 2012 thì bà O tự ý bỏ nhà đi. Ông V đã nhiều lần khuyên bà O trở về nhưng bà O không đồng ý và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Ông Nguyễn Quốc V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn bà Trần Hoàng O.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V có một con chung tên Nguyễn Thị Hoàn M, sinh ngày 14/5/1999, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quốc V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Hoàng O vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn ông Nguyễn Quốc V có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt do bận công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Trần Hoàng

O và ông Nguyễn Quốc V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Hoàng O được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V. Về con chung: Bà O, ông V có một con chung tên Nguyễn Thị Hoàn M, sinh ngày 14/5/1999, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Hình thức, nội dung đơn ly hôn của bà Trần Hoàng O thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Hoàng O đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc V có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V phát sinh từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2001 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bị đơn ông Nguyễn Quốc V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V.

[5]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

[5.1] Theo nguyên đơn bà Trần Hoàng O trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh gay gắt từ đầu năm 2012 do vợ chồng không còn hòa hợp nhau về mọi mặt. Ông V tính tình gia trưởng nên vợ chồng thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 7 năm 2012 cho đến nay. Bà Trần Hoàng O xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Quốc V. Phía bị đơn ông Nguyễn Quốc V xác định không còn tình cảm với bà Trần Hoàng O nên đồng ý ly hôn.

[5.2] Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Hoàng O và sự xác nhận của bị đơn ông

Nguyễn Quốc V thì giữa bà O, ông V đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012, cả hai đã không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ giữa năm 2012 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, thường xảy ra gây cãi và đã ly thân cho đến nay. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng bà O, ông V hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Ông Nguyễn Quốc V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

[6]. Về con chung: Bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V có một con chung tên Nguyễn Thị Hoàn M, sinh ngày 14/5/1999, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Hoàng O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 189 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 14, 51, 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V. Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2001 do Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/9/2001 không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V có một con chung tên Nguyễn Thị Hoàn M, sinh ngày 14/5/1999, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hoàng O và ông Nguyễn Quốc V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Hoàng O nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0010403 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Hoàng O đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- UBND X.Đông Hưng, H.An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Trúc